**MA TRẬN VÀ BẢN ĐẶC TẢ**

**ĐỀ GIỮA KÌ I MÔN NGỮ VĂN LỚP 10**

**Năm học 2023 - 2024**

**I. Xây dựng ma trận đề kiểm tra**

**1. Khung ma trận đề kiểm tra giữa kì môn Ngữ văn, lớp 10**

**1.1. Khung ma trận đề kết hợp trắc nghiệm và tự luận- Lớp 10**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **1** | **Phần****Đọc hiểu** | **Nội dung đơn vị kĩ năng** | **Mức độ nhận thức** | **Tổng % điểm** |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **TN****KQ** | **TL** | **TN****KQ** | **TL** | **TN****KQ** | **TL** | **TN****KQ** | **TN** | **60** |
| **Truyện** | **4** | **0** | **3** | **1** | **0** | **1** | **0** | **1** |
| **2** | **Phần viết** | **Viết văn bản nghị luận về một vấn đề xã hội** | **0** | **1** | **0** | **1** | **0** | **1** | **0** | **1** | **40** |
| **Tỷ lệ %** | **20** | **10** | **15** | **25** | **0** | **20** | **0** | **10** | **100** |
| **30%** | **40%** | **20%** | **10%** |
| **Tổng** | **70%** | **30%** |

**1.2. Bản đặc tả**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Đơn vị kiến thức/Kĩ năng** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | **Tỉ lệ %** |
| Nhận biết | Thông hiểu | Vận Dụng | Vận dụng cao |
| 1. Truyện.  | **Nhận biết:**- Nhận biết phương thức biểu đạt.**-** Nhận biết lời kể, ngôi kể, lời người kể chuyện và lời nhân vật.- Nhận biết được những đặc điểm của nhân vật.- Nhận biết những đặc điểm của cốt truyện, câu chuyện trong tác phẩm truyện.**Thông hiểu:**- Xác định được chủ đề, tư tưởng của tác phẩm; chỉ ra được những căn cứ để xác định chủ đề, tư tưởng của tác phẩm.- Phân tích, đánh giá được đặc điểm của nhân vật và vai trò của nhân vật trong tác phẩm.- Giải thích được ý nghĩa, tác dụng của các biện pháp nghệ thuật xây dựng nhân vật.- Phân tích được các chi tiết tiêu biểu, đề tài, câu chuyện và lí giải được mối quan hệ giữa các yếu tố này trong tính chỉnh thể của tác phẩm.**Vận dụng:**- Nêu được ý nghĩa hay tác động của tác phẩm đối với tình cảm, quan niệm, cách nghĩ của bản thân trước một vấn đề đặt ra trong đời sống hoặc văn học.**Vận dụng cao:**- Đánh giá được ý nghĩa, giá trị của thông điệp, chi tiết, hình tượng, những đặc sắc về nghệ thuật trong tác phẩm theo quan niệm của cá nhân. | ***Theo ma trận ở trên*** |
| **2** | **Viết** | 1. Viết văn bản nghị luận về một vấn đề xã hội. | **Nhận biết:****-** Xác định được yêu cầu về nội dung và hình thức của bài văn nghị luận.- Xác định rõ được mục đích, đối tượng nghị luận.- Giới thiệu được vấn đề xã hội và mô tả được những dấu hiệu, biểu hiện của vấn đề xã hội trong bài viết.- Đảm bảo cấu trúc, bố cục của một văn bản nghị luận.**Thông hiểu:**- Giải thích được những khái niệm liên quan đến vấn đề nghị luận.- Triển khai vấn đề nghị luận thành những luận điểm phù hợp.- Kết hợp được lí lẽ và dẫn chứng để tạo tính chặt chẽ, logic của mỗi luận điểm.- Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.**Vận dụng**:- Đánh giá được ý nghĩa, ảnh hưởng của vấn đề đối với con người, xã hội.- Nêu được những bài học, những đề nghị, khuyến nghị rút ra từ vấn đề bàn luận.- Có cách diễn đạt độc đáo, sáng tạo, hợp logic.**Vận dụng cao**:- Sử dụng kết hợp các phương thức miêu tả, biểu cảm; vận dụng hiệu quả những kiến thức Tiếng Việt lớp 10 để tăng tính thuyết phục, sức hấp dẫn cho bài viết..- Thể hiện rõ quan điểm, cá tính trong bài viết về vấn đề xã hội. | 1\* | 1\* | 1\* | 1 câuTL | 40 |
| **Tỉ lệ %** |  | **30%** | **40%** | **20%** | **10%** | **100%** |
| **Tỉ lệ chung** |  | **70%** | **30%** |

|  |  |
| --- | --- |
|  | **ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ I** NĂM HỌC 2023 - 2024 **Môn thi: NGỮ VĂN 10** *Thời gian làm bài: 90 phút* |

**I. ĐỌC HIỂU (6.0 điểm)**

**Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu nêu ở dưới :**

*Mùa hè năm đó là mùa hè quê ngoại.*

*Cuối năm lớp chín, tôi học bù đầu, người xanh như tàu lá. Ngày nào mẹ tôi cũng mua bí đỏ về nấu canh cho tôi ăn. Mẹ bảo bí đỏ bổ óc, ăn vào học bài sẽ mau thuộc. Trước nay, tôi vốn thích món này. Bí đỏ nấu với đậu phộng thêm vài cọng rau om, ngon hết biết. Nhưng ngày nào cũng phải buộc ăn món đó, tôi đâm ngán. Hơn nữa, dù dạ dày tôi bấy giờ tuyền một màu đỏ, trí nhớ tôi vẫn chẳng khá lên chút nào. Tôi học trước quên sau, học sau quên trước. Vì vậy tôi phải học gấp đôi những đứa khác.*

*Tối, tôi thức khuya lơ khuya lắc. Sáng, tôi dậy từ lúc trời còn tờ mờ. Mắt tôi lúc nào cũng đỏ kè. Ba tôi bảo :*

*- Nhất định đầu thằng Chương bị hở một chỗ nào đó. Chữ nghĩa đổ vô bao nhiêu rớt ra bấy nhiêu. Thế nào sang năm cũng phải hàn lại.*

*Mẹ tôi khác ba tôi. Mẹ không phải là đàn ông. Mẹ không nỡ bông phèng trước thân hình còm nhom của tôi. Mẹ xích lại gần tôi, đưa tay nắn nắn khớp xương đang lồi ra trên vai tôi, bùi ngùi nói :*

*- Mày học hành cách sao mà càng ngày mày càng giống con mắm vậy Chương ơi !*

*Giọng mẹ tôi như một lời than. Tôi mỉm cười trấn an mẹ:*

*- Mẹ đừng lo! Qua kỳ thi này, con lại mập lên cho mẹ coi!*

*Không hiểu mẹ có tin lời tôi không mà tôi thấy mắt mẹ rưng rưng. Thấy mẹ buồn, tôi cũng buồn lây. Nhưng tôi chẳng biết cách nào an ủi mẹ. Tôi đành phải nín thở nuốt trọn một tô canh bí đỏ cho mẹ vui lòng.*

*Dù sao, công của tôi không phải là công cốc. Những ngày thức khuya dậy sớm đã không phản bội lại tôi. Kỳ thi cuối năm, tôi xếp hạng khá cao.*

*Ba tôi hào hứng thông báo:*

*- Sang năm ba sẽ mua cho con một chiếc xe đạp.*

*Mẹ tôi chẳng hứa hẹn gì. Mẹ chỉ “thưởng” tôi một cái cốc trên trán:*

*- Cha mày! Từ nay lo mà ăn ngủ cho lại sức nghe chưa!*

*Ba tôi vui. Mẹ tôi vui. Nhưng tôi mới là người vui nhất. Tôi đàng hoàng chia tay với những tô canh bí đỏ mà không sợ mẹ tôi thở dài. Dù sao thì cũng cảm ơn mày, cơn ác mộng của tao, nhưng bây giờ xin tạm biệt nhé! Tôi cúi đầu nói thầm với trái bí cuối cùng đang nằm lăn lóc trong góc bếp trước khi cung tay cốc cho nó một phát.*

(Trích *Hạ đỏ*, Nguyễn Nhật Ánh, Nxb Trẻ, 2019)

**Lựa chọn đáp án đúng nhất:**

**Câu 1:** Phương thức biểu đạt chính của văn bản là:

A. Nghị luận

 B. Tự sự

 C. Miêu tả

D. Biểu cảm

**Câu 2:** Câu chuyện được kể theo ngôi thứ mấy?

1. Ngôi thứ nhất
2. Ngôi thứ hai
3. Ngôi thứ ba
4. Không xác định ngôi kể

**Câu 3:** Kết quả của nhân vật tôi trong kì thi cuối năm là:

1. Không vượt qua kì thi
2. Đủ điểm để qua được kì thi
3. Xếp hạng khá cao
4. Vị thế đứng đầu lớp

**Câu 4:** Trong đoạn trích, người mẹ lo lắng điều gì cho đứa con khi phải học hành vất vả?

A. Lo con học bài không thuộc.

 B. Lo cho sức khỏe vì người xanh như tàu lá, thân hình còm nhom của con.

C. Lo vì con chữ nghĩa đổ vô bao nhiêu rớt ra bấy nhiêu.

D. Lo con sang năm phải hàn lại kiến thức.

**Câu 5:** Dòng nào dưới đây không đúng với nội dung đoạn trích?

 A. Thể hiện một thế giới tuổi thơ trong trẻo, hồn nhiên.

 B. Đưa người đọc về với miền kí ức đẹp đẽ của tuổi thơ.

C. Phê phán thói nhác học của nhân vật tôi.

 D. Làm sống dậy những tình cảm đẹp đẽ với những người thân yêu nhất.

**Câu 6:** Việc nhân vật tôi *học trước quên sau, học sau quên trước* nên đã *học gấp đôi những đứa khác* thể hiện phẩm chất gì của nhân vật tôi?

A. Hiếu thắng.

 B. Hiếu thảo.

 C. Hiếu kì.

 D. Hiếu học.

**Câu 7:** Chi tiết “*Tôi đàng hoàng chia tay với những tô canh bí đỏ mà không sợ mẹ tôi thở dài”* ẩn chứa những cảm xúc gì của nhân vật tôi?

1. Vui vì trút bỏ được gánh nặng thi cử, đáp lại sự kì vọng của người mẹ, thoát khỏi sự ngán ngẩm của món canh bí đỏ.
2. Thoát khỏi sự ngán ngẩm của món canh bí đỏ, không phải nhìn thấy hình ảnh người mẹ thở dài.
3. Không phải nhìn thấy hình ảnh người mẹ thở dài, vui vì trút bỏ được gánh nặng thi cử.
4. Đáp lại sự kì vọng của người mẹ, thoát khỏi sự ngán ngẩm của món canh bí đỏ.

**Trả lời câu hỏi/ Thực hiện yêu cầu:**

**Câu 8:** Nêu tác dụng của biện pháp tu từ so sánh được sử dụng trong câu “*Cuối năm lớp chín, tôi học bù đầu, người xanh như tàu lá”.*

**Câu 9:** Chi tiết “*Thấy mẹ buồn, tôi cũng buồn lây. Nhưng tôi chẳng biết cách nào an ủi mẹ. Tôi đành phải nín thở nuốt trọn một tô canh bí đỏ cho mẹ vui lòng”* gợi cho anh, chị suy nghĩ gì về tình cảm của nhân vật *tôi* đối với người mẹ của mình?

**Câu 10:** Anh/chị rút ra được thông điệp tích cực gì sau khi đọc văn bản? Vì sao?

**II. VIẾT (4.0 điểm)**

Anh/ chị hãy viết một bài nghị luận trình bày suy nghĩ về ý nghĩa sự khích lệ , động viên của cha mẹ đối với con trong học tập và trong cuộc sống

 *………………………………Hết………………………………*

**HƯỚNG DẪN CHẤM BÀI KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ I**

**Môn thi: NGỮ VĂN 10**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **6.0** |
| 1 | B | 0.5 |
| 2 | A | 0.5 |
| 3 | C | 0.5 |
| 4 | B | 0.5 |
| 5 | C | 0.5 |
| 6 | D | 0.5 |
| 7 | A | 0.5 |
| 8 | Tác dụng của biện pháp tu từ so sánh:- Tạo tính sinh động, tăng sức gợi hình gợi cảm cho câu văn- Nhấn mạnh ấn tượng về ngoại hình của nhân vật tôi vì phải học hành vất vả.***Hướng dẫn chấm:****-**Học sinh trả lời chính xác như đáp án: 1.0 điểm.**- Học sinh trả lời đúng 1 ý: 0.5 điểm.**- Học sinh không trả lời đúng: không cho điểm.* | 1.0 |
| 9 | * Người con trong câu chuyện cảm nhận được tình yêu thương, sự chăm sóc, nỗi lo lắng của người mẹ dành cho mình nên cố gắng làm cho mẹ vui lòng. Đó là vẻ đẹp của lòng hiếu thảo.
* Học sinh trình bày theo cách hiểu và có lí giải hợp lí, thuyết phục.

***Hướng dẫn chấm:*** *- Học sinh trả lời chính xác như đáp án: 1.0 điểm.**- Học sinh trả lời đúng nhưng chưa đầy đủ: 0.5 điểm.**- Học sinh không trả lời đúng: không cho điểm.* | 1.0 |
| 10 | Học sinh trình bày thông điệp ý nghĩa nhất với bản thân. Thông điệp phù hợp với nội dung tư tưởng của văn bản và mang tính đạo đức, nhân văn.***Hướng dẫn chấm:*** *-**Học sinh nêu được thông điệp, lý giải thuyết phục: 0.5 điểm.**- Học sinh trình bày chạm đến ý nhưng chưa thuyết phục: 0.25 điểm.**- Học sinh không trả lời đúng: không cho điểm.* | 0.5 |
| **II** |  | **VIẾT** | **4.0** |
|  | 1. *Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận*

Mở bài nêu được vấn đề, Thân bài triển khai được vấn đề, Kết bài khái quát được vấn đề | 0.5 |
|  | *b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận:* Ý nghĩa sự khích lệ, động viên của cha mẹ đối với con trong học tập và trong cuộc sống. | 0.5 |
|  | *c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm:*Học sinh có thể triển khai theo nhiều cách, nhưng cần vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng. Dưới đây là một vài gợi ý cần hướng tới:- Những lời nói mang tính động viên của cha mẹ sẽ giúp con tự tin vào khả năng cũng như hình thành tư duy tích cực, lòng tự trọng của con được phát triển, con sẽ tin tưởng vào bản thân nhiều hơn và sẵn sàng đối mặt với những thử thách trên hành trình của mình.- Những lời khích lệ, động viên thường xuyên của cha mẹ sẽ tạo động lực cho các con cố gắng phấn đấu hoàn thành mục tiêu của mình, trở nên có trách nhiệm trước mỗi quyết định mà mình đưa ra.- Những lời khích lệ, động viên thường xuyên của cha mẹ giúp các con phát huy hết khả năng của mình. Đặc biết khi con vừa trải qua một thất bại, chán nản với kết quả không được như mình mong đợi.- Lời động viên của cha mẹ còn giúp sự gắn kết giữa cha mẹ và con trở nên thân thiết như những người bạn. Con có thể thoải mái chia sẻ, không e dè, ngại ngùng khi bày tỏ những tâm tư của mình. Điều này sẽ giúp con không còn cảm thấy cô độc hay khép mình lại với chính những người thân. Đồng thời các [con](https://laodong.vn/suc-khoe/3-cach-day-con-tu-trong-bung-me-giup-tre-thong-minh-va-khoe-manh-851516.ldo) cũng sẽ biết học cách chia sẻ, bày tỏ quan điểm riêng để mọi người có thể hiểu về mình hơn.***Hướng dẫn chấm:****- Học sinh phân tích, đánh giá đầy đủ, sâu sắc: 2,0 điểm.**- Học sinh phân tích, đánh giá chưa đầy đủ hoặc chưa sâu sắc: 1,5 điểm – 1,75 điểm.**- Viết chung chung: 0,75 điểm – 1,25 điểm.**- Viết sơ lược, không rõ các luận điểm: 0,25 điểm – 0,5 điểm.* | 0,50,50,50,5 |
|  | d. Chính tả, ngữ pháp: Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt. | 0.5 |
|  | e. Sáng tạo: Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ | 0.5 |
| **Tổng điểm** | **10.0** |